

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 155/2026/HS-ST
Ngày 26-5-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Khoe

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trung Tín- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11- thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Linh– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2026/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường V, sinh ngày 28-11-1986 tại tỉnh An Giang.

Nơi thường trú và chỗ ở: Số A N, phường R, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Đi biển, Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông: Trần Thanh M và bà Nguyễn Thị H, chưa có vợ con. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 13/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phước T - Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H. (Có mặt)

2. Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 01-01-1976 tại tỉnh An Giang.

Nơi thường trú: Không có; Chỗ ở: P- Số A A, phường V, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Đi biển, Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Ngọc M1 và bà Trần Thị Bé B. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 13/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam [Phước T](#) - Trại tạm giam số 1 [Công an Thành phố H](#). (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông [Nguyễn Văn Q](#), sinh năm 1970; Địa chỉ: [B B, phường V, thành phố Hồ Chí Minh](#). (vắng mặt)

+ Bà [Võ Thị Phương T2](#), sinh năm 1985; địa chỉ: [I đường C, phường P, thành phố Hồ Chí Minh](#). (vắng mặt)

+ Anh [Vũ Huy H1](#), sinh năm 2004; Địa chỉ: [A đường C, phường R, thành phố Hồ Chí Minh](#). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Nguyễn Thanh T1](#) thuê phòng trọ số 02 ở địa chỉ [A B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh](#) từ ngày 09/8/2025. Đến ngày 10/8/2025, [Nguyễn Trường V](#) (bạn đi ghe) đi biển vào bờ nên [T1](#) cho [V](#) vào ở chung tại phòng trọ của mình. Khoảng 12 giờ ngày 11/8/2025, khi [T1](#) đang ngủ, [V](#) liên lạc qua ứng dụng Messenger với tài khoản Pi's Story's của người tên [T3](#) (không rõ nhân thân, lai lịch) để nhờ [T3](#) mua giùm 300.000 đồng ma túy đá và một bộ sử dụng ma túy thì [T3](#) đồng ý và nhắn tài khoản 6921042004 [ngân hàng M2](#), chủ tài khoản "[Vu Huy H2](#)" để cho [V](#) chuyển tiền. Sau đó, [V](#) chuyển khoản số tiền 850.000 đồng đến số tài khoản trên (gồm 300.000 đồng mua ma túy, 150.000 đồng mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy; còn 400.000 đồng cho [T3](#) mượn). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, [T3](#) đến phòng trọ để đưa 01 gói ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho [V](#). Tại đây, [T3](#) lấy ma túy bỏ vào trong bộ dụng cụ rồi cả hai cùng sử dụng ma túy. Khi [T3](#) hút được hai hơi thì Trà thức dậy nhìn thấy [V](#), [T3](#) đang sử dụng ma túy. Sau đó [T3](#) đi về, [T1](#) ngồi vào cùng [V](#) sử dụng cho đến hết số ma túy.

Qua test nhanh ma túy đối với [Nguyễn Trường V](#) và [Nguyễn Thanh T1](#), kết quả Dương tính (BL: 118, 133).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của [V](#) và [T1](#), cơ quan Công an thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong có tám chất kết tinh không màu, trong suốt và các tang vật khác (BL: 54).

Tại bản Kết luận giám định số 3407/KL-KTHS-MT ngày 18/08/2025 của [Phòng K, Công an Thành phố H](#), kết luận: Mẫu gửi giám định (chất nghi ma túy thu được trong vụ án) có khối lượng 0,0514 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (BL: 87).

Lời khai của [Nguyễn Trường V](#), [Nguyễn Thanh T1](#) phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 phong bì niêm phong số 3407/KL-KTHS-MT ngày 18-8-2025 của [phòng K Công an Thành phố H](#) bên trong có bộ dụng cụ.

- 01 (một) bật lửa- dụng cụ dùng để sử dụng ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y02T, số IMEI 1: 862238062690980, số IMEI 2: 862238062690998; gắn các sim số 0949326819 và 0978194142 (điện thoại này [Nguyễn Trường V](#) dùng liên hệ nhờ mua ma túy (BL: 119);

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A57, số IMEI 1: 866167061929659, số IMEI 2: 866167061929642 (đây là tài sản của [Nguyễn Thanh T1](#), không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng ma túy (BL: 134).

Số vật chứng trên được cơ quan cảnh sát điều tra [công an thành phố H](#) chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 101/CT-VKS-KV11 ngày 16 tháng 01 năm 2026 Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường Vi, [Nguyễn Thanh T1](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày 20-3-2026, bị cáo [Nguyễn Thanh T1](#) đã thay đổi lời khai chỉ nhìn thấy bị cáo [V](#) ngồi bấm điện thoại, không thấy [T3](#) sử dụng ma túy, không biết bị cáo [V](#) đưa ma túy, bị cáo nhầm tưởng đó là thuốc lá nên mới sử dụng.

Xét thấy, lời khai của bị cáo [T1](#) tại phiên tòa có mâu thuẫn với lời khai tại cơ quan điều tra và mâu thuẫn với lời khai của bị cáo [V](#), đồng thời cần phải làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo [T1](#) và bị cáo [V](#) có cung cấp địa điểm, ma túy cho [T3](#) cùng sử dụng không, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo Quyết định trả hồ sơ số 06/2026/HSST-QĐ ngày 20-3-2026 để làm rõ những vấn đề trên.

Quá trình điều tra bổ sung, bị cáo [Nguyễn Thanh T1](#) khai: Tại thời điểm bị cáo [T1](#) ngủ dậy thì thấy bị cáo [V](#) đang ngồi với một người thanh niên khác, không rõ họ tên, trước mặt hai người này đang để bộ dụng cụ sử dụng ma túy, lúc này người thanh niên kia bỏ về, sau đó bị cáo [V](#) kêu bị cáo [T1](#) đến sử dụng ma túy, bị cáo [T1](#) đến hút hai hơi thì nghỉ. Bị cáo [T1](#) không thấy ai cùng sử dụng ma túy với bị cáo [V](#).

Bị cáo [Nguyễn Trường V](#) khai: Khi [T3](#) đưa ma túy đến phòng trọ thì bị cáo sử dụng ma túy liền và bị phê thuốc nên bị cáo không nhớ [T3](#) có sử dụng ma túy hay không.

Đối với [Lê Thanh T3](#), qua xác minh, [T3](#) không có mặt tại địa phương, nên chưa làm rõ hành vi có liên quan; mặt khác không có hình ảnh của [T3](#) để nhận dạng và làm rõ đối tượng tên [T3](#) mua ma túy giúp [V](#) và có sử dụng ma túy cùng với [V](#) hay

không. Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an Thành phố H](#) đã ra quyết định truy tìm người đối với [T3](#).

Sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo [Nguyễn Trường V](#) và bị cáo [Nguyễn Thanh T1](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày 26-5-2026:

- Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo [Nguyễn Trường V](#) và bị cáo [Nguyễn Thanh T1](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo [Nguyễn Trường V](#) mức án từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 17, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo [Nguyễn Thanh T1](#) mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong còn dính chất kết tinh không màu, trong suốt (chất ma túy sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) bật lửa- do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y02T, số IMEI 1: 862238062690980, số IMEI 2: 862238062690998; gắn các sim số 0949326819 và 0978194142 do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo [Nguyễn Thanh T1](#) 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A57, số IMEI 1: 866167061929659, số IMEI 2: 866167061929642 do không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng ma túy.

Các Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh [Vũ Huy H1](#), bà [Võ Thị Phương T2](#), ông [Nguyễn Văn Q](#) vắng mặt. Xét anh [H1](#), bà [T2](#), ông [Q](#) đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của anh [H1](#), bà [T2](#), ông [Q](#) không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo [Nguyễn Trường V](#) và bị cáo [Nguyễn Thanh T1](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/8/2025, tại phòng trọ số 2 nhà trọ ở địa chỉ [A B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh](#), [Nguyễn Trường V](#) đã liên hệ mua ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy của người tên [T3](#) (chưa rõ lai lịch) rồi cùng sử dụng trái phép chất ma túy với [Nguyễn Thanh T1](#) tại phòng trọ do [T1](#) thuê để ở.

Như vậy, hành vi của các bị cáo [Nguyễn Trường V](#), [Nguyễn Thanh T1](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất đồng phạm và hành vi phạm tội: Trong vụ án này, bị cáo [V](#) là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy; trực tiếp liên hệ mua ma túy, mua dụng cụ sử dụng ma túy và rủ bị cáo [T1](#) cùng tham gia sử dụng. Bị cáo [V](#) giữ vai trò chính, có mức độ tham gia tích cực nhất trong việc thực hiện tội phạm. Đối với bị cáo [T1](#), mặc dù không phải là người khởi xướng, không trực tiếp mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, nhưng bị cáo đã đồng ý cho sử dụng phòng trọ do mình thuê làm địa điểm sử dụng ma túy, đồng thời trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo [T1](#) đã tạo điều kiện cho việc thực hiện tội phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Bị cáo [V](#) giữ vai trò chính nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo [T1](#); bị cáo [T1](#) có vai trò thứ yếu hơn nên được xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn tương xứng với mức độ tham gia trong vụ án.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 3407/KL-KTHS-MT ngày 18-8-2025 của [phòng K công an Thành phố H](#) bên trong có bộ dụng cụ; 01 (một) bật lửa;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y02T, số IMEI 1: 862238062690980, số IMEI 2: 862238062690998; gắn các sim số 0949326819 và 0978194142.

Trả lại cho bị cáo [Nguyễn Thanh T1](#) 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A57, số IMEI 1: 866167061929659, số IMEI 2: 866167061929642 không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về các vấn đề liên quan khác:

+ Đối với số ma túy còn bám dính trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu tại phòng trọ của [T1](#), qua giám định xác định có khối lượng 0,0514 gam ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng này không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo [Nguyễn Trường V](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

+ Đối với [Võ Thị Phương T2](#) (sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: 986 [Đường C, phường P, TP .](#)). Bà [T2](#) khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 11/8/2025, [Lê Thanh T3](#) đến nhà bà ở địa chỉ [A Đường C, phường P, TP](#) hỏi mượn 800.000 đồng tiền mặt và nói sẽ nhờ [H1](#) chuyển khoản trả lại cho bà. Đến trưa cùng ngày thì bà nhận được

800.000 đồng do Hoàng chuyển đến; bà không biết T3 sử dụng số tiền này để làm gì. Hiện nay chưa làm việc được với T3 nên chưa có cơ sở xử lý T2. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm việc với T3 để làm rõ hành vi có liên quan của Võ Thị Phương T2.

+ Đối với Lê Thanh T3, sinh ngày 20/6/2001; nơi thường trú: H, Đặc khu P, tỉnh An Giang: Qua xác minh, T3 không có mặt tại địa phương, nên chưa làm rõ hành vi có liên quan; mặt khác không có hình ảnh của T3 để nhận dạng, làm rõ đối tượng tên T3 mua ma túy giúp V và sử dụng ma túy cùng với V có phải là Lê Thanh T3 hay không. Ngày 05/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an T ra quyết định truy tìm người đối với T3; đồng thời ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau (BL: 165-168).

+ Đối với ông Nguyễn Văn Q (sinh năm 1970; nơi thường trú: B B, phường V, TP.)- là chủ nhà trọ tại địa chỉ A B, khai nhận: Phòng trọ số 2 được Nguyễn Thanh T1 thuê để ở từ ngày 09/8/2025 với giá 100.000 đồng/ngày đêm. Ông Q không biết việc T1 cho Nguyễn Trường V đến ở cùng và sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình. Do đó không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông Q.

+ Đối với Vũ Huy H1 (sinh năm 2004; trú tại: A đường C, phường P, TP H), là chủ số tài khoản 6921042004 mở tại Ngân hàng TMCP Q1. Qua làm việc, H1 khai khoảng 12 giờ ngày 11/8/2025, có người tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) đến hỏi mượn số tài khoản ngân hàng, H1 đồng ý cung cấp cho P số tài khoản của mình. Sau khi nhận được 850.000 đồng do người khác chuyển đến thì P tiếp tục nhờ H1 chuyển số tiền 800.000đ đến số tài khoản 0975722830 tên “Vo Thi Phuong T4” mở tại ngân hàng M3; và chuyển 50.000 đồng theo mã số mà P cung cấp. Kết quả kiểm tra điện thoại của H1 không có tin nhắn hoặc cuộc gọi liên quan đến ma túy; do hiện nay chưa làm việc được với T3 nên chưa có cơ sở xem xét xử lý đối với H1.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

- Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 17, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường Vi phạm T5 “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường V 03 (ba) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2025.

2. Căn cứ Điều 17, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Thanh T1](#) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Thanh T1](#) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2025.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 3407/KL-KTHS-MT ngày 18-8-2025 của [phòng K công an Thành phố H](#) bên trong có bộ dụng cụ; 01 (một) bật lửa;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Vivo Y02T, số IMEI 1 (khe cắm sim 1): 862238062690980, số IMEI 2 (khe cắm sim 2): 862238062690998 đã qua sử dụng được gắn sim có số thuê bao ở khe sim 1: 0949326819, khe sim 2: 0978194142.

- Trả lại cho bị cáo [Nguyễn Thanh T1](#) 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A57, số IMEI 1: 866167061929659, số IMEI 2: 866167061929642.

Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh) theo Biên bản giao nhận vật chứng số 81/BB-PTHADS ngày 04-02-2026.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh (PV(PC10));

- Sở Tư pháp tỉnh thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 TP. Hồ Chí Minh;
 - Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Hồng Hạnh

